

Số: /QĐ-UBND

Sơn Trà, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn quận Sơn Trà**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ quận Sơn Trà tại Tờ trình số 870/TTr-PNV ngày 25 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Sơn Trà.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký và thay thế Quyết định số 4949/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của UBND quận Sơn Trà ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Sơn Trà.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND quận; Trưởng phòng Nội vụ quận; Khối trưởng các Khối thi đua thuộc quận; Thủ trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc Quận ủy, Mặt trận, hội, đoàn thể quận; phòng, ban, ngành thuộc quận; UBND các phường; các cơ quan, đơn vị thành phố đóng trên địa bàn quận và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ thành phố;
- Ban TĐKT thành phố;
- Thường trực Quận ủy;
- CT, các PCT UBND quận;
- Các thành viên HĐ TĐKT quận;
- Các Khối thi đua thuộc quận;
- Trang thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT, PNV.

CHỦ TỊCH

Hoàng Sơn Trà

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Sơn Trà

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND quận Sơn Trà)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về:

- Phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng.
- Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua.
- Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân.
- Quy định chi tiết một số danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

đ) Thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; việc cho ý kiến và lấy ý kiến trình khen thưởng; thủ tục, hồ sơ; thời hạn nộp hồ sơ.

e) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận; tổ chức, bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng.

g) Hiện vật khen thưởng, tiền thưởng, Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân, hộ gia đình đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài quận Sơn Trà, có thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển quận Sơn Trà.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị, địa phương: Là các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp khối chính quyền, cơ quan công tác Đảng, Mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn quận; các phường trên địa bàn quận, trường học thuộc quận; đơn vị cụm trường, khối trường các cụm, khối thi đua thuộc quận; các đơn vị Trung ương, thành phố đóng trên địa bàn quận.

2. Đơn vị thành viên: Là đơn vị tham gia một cụm, khối thi đua.

3. Bị xử lý kỷ luật hoặc khởi tố: Là đang trong thời gian thi hành kỷ luật, bị khởi tố hoặc bị xử lý kỷ luật, bị khởi tố trong thời gian tính thành tích để xét, đề nghị khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Điều 1 Thông tư số 01/2024/TT-BNV, Điều 4 Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng và các nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị, địa phương cấp nào phát động thi đua thì đơn vị, địa phương cấp đó tổ chức ký kết giao ước thi đua, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Các đơn vị, địa phương khi đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận, cấp thành phố, cấp Nhà nước phải căn cứ vào thành tích đạt được và thành tích các đơn vị thuộc và trực thuộc để xem xét đề nghị khen thưởng, phù hợp với tiêu chí thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu của đơn vị, địa phương phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến tổ chức Đảng, đoàn thể thì chỉ xem xét tiêu chuẩn này đối với những tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể của đơn vị, địa phương được đề nghị khen thưởng. Tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép hoặc không có tổ chức Đảng, đoàn thể thì phải nêu rõ trong Báo cáo thành tích để có cơ sở không xét đến tiêu chuẩn này.

5. Mỗi đơn vị, địa phương chỉ tham gia thành viên và đề nghị xét khen thưởng ở một cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức.

6. Không xem xét đề nghị Chủ tịch UBND quận khen thưởng (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất) đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng mà không có tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể, rõ ràng; thành tích trùng với thành tích đã được khen thưởng; thành tích chung chung, không tiêu biểu xuất sắc hoặc tham gia cùng lúc nhiều cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức.

7. Trong thời gian tính thành tích xét khen thưởng, không xem xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về thành tích công trạng đối với tập thể, cá nhân sau:

a) Tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tập thể bị xử lý kỷ luật hoặc có đơn vị thuộc và trực thuộc bị xử lý kỷ luật.
- Tập thể có người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị có lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó) đơn vị thuộc và trực thuộc vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Đối với đơn vị có từ 30 công chức, viên chức, người lao động trở xuống: Có từ 01 công chức, viên chức, người lao động trở lên bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.

+ Đối với đơn vị có trên 30 công chức, viên chức, người lao động: Có từ 3% công chức, viên chức, người lao động trở lên vi phạm đến mức bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

+ Có công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị thuộc và trực thuộc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Trong năm đánh giá đến thời điểm trình hồ sơ đề nghị khen thưởng, đơn vị không thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội.

- Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Cá nhân là lãnh đạo, quản lý mà có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với tập thể làm việc theo chế độ thủ trưởng mà tập thể đó bị xử lý kỷ luật: Cá nhân người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu phụ trách lĩnh vực bị vi phạm không được xem xét khen thưởng.

- Đối với tổ chức làm việc theo chế độ tập thể: Nếu tổ chức đó bị xử lý kỷ luật thì cá nhân người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu của tổ chức đó không được xem xét khen thưởng. Nếu tổ chức đó bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì cá nhân là thành viên của tổ chức đó không được xem xét khen thưởng.

8. Không xem xét khen thưởng chuyên đề, phong trào thi đua chuyên đề đối với tập thể, cá nhân sau:

a) Tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tập thể hoặc người đứng đầu, hoặc cấp phó người đứng đầu của tập thể bị xử lý kỷ luật trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Có cá nhân bị kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

- Có cá nhân, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

b) Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cá nhân bị kỷ luật trong thời gian tính thành tích xét, đề nghị khen thưởng.

- Cá nhân là lãnh đạo, quản lý mà có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

- Cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

9. Các tập thể phải có thời gian hoạt động từ đủ 01 năm trở lên, các tổ chức kinh tế mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ đủ 01 năm trở lên mới bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất).

10. Chỉ đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, có sức ảnh hưởng, lan tỏa lớn trong thành phố, quận, phường, đơn vị theo từng thẩm quyền khen thưởng. Thời gian trình hồ sơ khen thưởng phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất để bảo đảm tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích theo đợt trong phát động thi đua của đơn vị để khen thưởng đột xuất.

Chương II

QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HẰNG NĂM ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 5. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân hằng năm

1. Hằng năm trước khi xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các đơn vị, địa phương tiến hành đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân theo quy định tại Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các mức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định của Đảng và quy định của pháp luật.

Điều 6. Thẩm quyền đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với tập thể, cá nhân

1. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan công tác đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn quận thực hiện theo quy định của Quận ủy, quy định của pháp luật và theo bộ tiêu chí của Cụm thi đua các cơ quan công tác Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội thuộc quận.

2. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường thuộc quận do Chủ tịch UBND quận đánh giá theo bộ tiêu chí của Cụm thi đua các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc quận, Cụm thi

đưa các phường (ban hành bộ tiêu chí của cụm, khối trên cơ sở Bộ tiêu chí của thành phố, quận và các tiêu chí khác theo chức năng, nhiệm vụ); đồng thời căn cứ theo quy định của Đảng về kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục do Chủ tịch UBND quận đánh giá và theo bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục do UBND thành phố, UBND quận ban hành; đồng thời căn cứ theo quy định của Đảng về kiểm điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương III **THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH UBND QUẬN,** **QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ DANH HIỆU THI ĐUA,** **HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

Điều 7. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận

1. Chủ tịch UBND quận quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

a) Danh hiệu thi đua:

- Đối với tập thể: Tập thể lao động tiên tiến.
- Đối với cá nhân: Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến.

b) Hình thức khen thưởng: Giấy khen của Chủ tịch UBND quận.

2. Xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng Cờ thi đua của UBND thành phố, Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua thành phố, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

3. Xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu vinh dự Nhà nước; đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua và đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc theo quy định.

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao, được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm trở lên.

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội nơi địa phương đang cư trú.

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Đối với cá nhân chuyển đến cơ quan công tác mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân có trách nhiệm lấy ý kiến nhận xét của cơ quan cũ trong trường hợp cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó (cơ quan cũ) từ 06 tháng trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

a) Phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương thuộc cơ quan công tác đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp được giao biên chế, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc quận, UBND các phường.

b) Trường mầm non; tiểu học; trung học cơ sở.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm.

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do quận, ngành, địa phương và đơn vị phát động hay hưởng ứng.

c) Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 23 Luật thi đua khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 11. Giấy khen của Chủ tịch UBND quận

Giấy khen của Chủ tịch UBND quận được xét tặng cho tập thể, cá nhân thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi đua, khen thưởng, Điều 43 Nghị định số

98/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 13 Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Giấy khen của Chủ tịch UBND quận được xét tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Giấy khen để tặng hằng năm cho cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

- Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen của Chủ tịch UBND quận được xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều thành tích trong phát triển kinh tế, lao động sản xuất, cải tiến kỹ thuật, lập được kỷ lục thi đua hoặc có nhiều công lao cống hiến, đóng góp trí lực, vật lực cho sự nghiệp xây dựng và phát triển quận Sơn Trà.

3. Giấy khen của Chủ tịch UBND quận được xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;

c) Giấy khen để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

- Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể.

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

4. Giấy khen được tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng; gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt; có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề do đơn vị, địa phương phát động; tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các hội thi, hội diễn.

5. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho sự phát triển của quận Sơn Trà.

6. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND quận quyết định khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 12. Quy định cụ thể về khen thưởng thành tích trong các phong trào thi đua chuyên đề

1. Đơn vị, địa phương cấp nào phát động phong trào thi đua chuyên đề thì đơn vị, địa phương cấp đó thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền. Chủ tịch UBND quận chỉ khen thưởng đối với các phong trào do quận phát động hoặc phê duyệt.

2. Đối với các phong trào thi đua, chuyên đề đã được Chủ tịch UBND quận phê duyệt, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, cơ quan chủ trì chuyên đề xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch UBND quận xem xét tặng Giấy khen, trong đó ưu tiên khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào thi đua.

3. Đối với các phong trào thi đua, chuyên đề đã được Chủ tịch UBND quận phê duyệt, Thủ trưởng các đơn vị, địa phương được giao chủ trì chuyên đề ban hành hoặc tham mưu Chủ tịch UBND quận ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua; trong đó xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, tiêu chí thi đua, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng (trừ các chuyên đề đã được Quận ủy, UBND quận quy định cụ thể các nội dung này), lấy ý kiến của Phòng Nội vụ trước khi ban hành.

4. Chủ tịch UBND quận không xem xét khen thưởng đối với các phong trào thi đua chuyên đề không đăng ký, không xây dựng kế hoạch, không có thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp, tiêu chí thi đua; đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng chưa rõ ràng, cụ thể. Về tỷ lệ tập thể đề nghị khen thưởng chuyên đề tối đa 20% số tập thể theo từng nhóm đối tượng.

5. Tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Giấy khen của UBND quận về thành tích chuyên đề phải được lựa chọn trong số tập thể, cá nhân tiêu biểu, thực chất, đóng góp vào hiệu quả mang lại của chuyên đề thi đua.

6. Khi xét khen thưởng phong trào thi đua, chủ yếu khen tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào, chú trọng các điển hình là người trực tiếp lao động, sản xuất, có nhiều sáng tạo, các nhân tố điển hình ở cấp cơ sở, các lĩnh vực trọng yếu, khó khăn. Trong cùng lần đề nghị khen thưởng đối với một chuyên đề thi đua, chỉ đề nghị khen thưởng hoặc cho tập thể hoặc cho người đứng đầu tập thể đó để tránh trùng lặp thành tích.

7. Ngoài các chuyên đề đã được đăng ký, có kế hoạch phát động; không đề nghị Chủ tịch UBND quận khen thưởng đối với việc tổng kết triển khai thực hiện Luật, Pháp lệnh, Nghị định hoặc khen thưởng phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn và các chương trình phối hợp trừ khi có chỉ đạo của thành phố hoặc lãnh đạo quận.

Đối với việc khen thưởng đã có văn bản đồng ý chủ trương của lãnh đạo Quận ủy, UBND quận về tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận thì đơn vị, địa phương chủ trì chuyên đề phải xây dựng mục đích, đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng để chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất khen thưởng, phục vụ kịp thời các hội nghị do Lãnh đạo quận chủ trì. Số lượng đề nghị khen thưởng không quá 10 trường hợp. Trường hợp đặc biệt có số lượng khen thưởng nhiều hơn 10 trường hợp, đơn vị, địa phương giải trình cụ thể lý do để Chủ tịch UBND quận xem xét, quyết định.

8. Đối với các phong trào thi đua do Trung ương, Thành phố phát động, việc tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương, Thành phố. Trong đó cơ quan chủ trì đề nghị khen thưởng phải cụ thể hóa đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng Giấy khen của UBND quận.

9. Đơn vị, địa phương cấp quận xét thấy có những phong trào thi đua cần thiết phải trình Chủ tịch UBND quận khen thưởng, phải có văn bản đăng ký thi đua với UBND quận, trong đó xác định rõ sự cần thiết, mục đích tổ chức phong trào thi đua cấp quận, thời gian, tiêu chí thi đua, đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng, gửi về UBND quận (thông qua Phòng Nội vụ - Cơ quan thường trực Hội đồng - Thi đua khen thưởng quận) trước ngày 10 tháng 12 hằng năm để tổng hợp trình Chủ tịch UBND quận xem xét, quyết định.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG VÀ TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; VIỆC LẤY Ý KIẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ; THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

Điều 13. Quy định về thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 80 đến Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Quy định về việc lấy ý kiến để khen thưởng, cho ý kiến hiệp ý khen thưởng

Việc lấy ý kiến để khen thưởng, cho ý kiến hiệp ý khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16, 17 của Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng.

Điều 15. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 84, 85 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và Mục 3 Chương IV Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Đối với đề nghị khen thưởng liên quan đến tổ chức kinh tế, người đại diện pháp luật của tổ chức kinh tế

a) Cơ quan trình Chủ tịch UBND quận khen thưởng, trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng thực hiện lấy ý kiến của cơ quan Công an, Thanh tra về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc thực hiện nghĩa vụ của tổ chức kinh tế.

b) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan đề nghị khen thưởng, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản xác nhận về việc thực hiện nghĩa vụ của tổ chức kinh tế.

c) Trong Tờ trình, Biên bản họp xét khen thưởng và Báo cáo thành tích phải nêu rõ ý kiến của các cơ quan có liên quan về các nội dung:

- Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có tổ chức đảng, đoàn thể).

- Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (nếu lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế liên quan lĩnh vực này).

3. Số lượng hồ sơ

a) Đối với khen thưởng cấp nhà nước: 03 bộ kèm theo các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đề nghị khen thưởng.

b) Đối với hồ sơ khen thưởng cấp thành phố: 01 bộ kèm theo các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng và thành tích hằng năm.

c) Đối với hồ sơ khen thưởng cấp quận: 01 bộ bản chính. Các đơn vị gửi hồ sơ điện tử (file pdf) kèm theo file word của hồ sơ (trừ hồ sơ mật) đến Phòng Nội vụ qua Phần mềm “Một cửa” đối với hồ sơ “Một cửa” (Trong trường hợp là Thủ tục hành chính một cửa) và Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đối với các hồ sơ khác.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với tiêu chuẩn, nguyên tắc, hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định.

5. Các trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản được quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng: Hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

6. Thời gian xác nhận của cơ quan chức năng về thực hiện nghĩa vụ của tổ chức kinh tế và các lĩnh vực khác

a) Đối với khen thưởng công trạng: Xác nhận phải đến hết ngày 31 tháng 12 của năm thành tích và không quá 03 tháng tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

b) Đối với khen thưởng khác: Không quá 03 tháng tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Thời hạn nộp hồ sơ

1. Thời hạn các đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng về UBND quận (qua Phòng Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng - Thi đua khen thưởng quận) cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Quận: Trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Thành phố: Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

c) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

- Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ: Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc:

+ Đợt 1: Trước ngày 28 tháng 02 hằng năm.

+ Đợt 2: Trước ngày 20 tháng 5 hằng năm.

+ Đợt 3: Trước ngày 20 tháng 8 hằng năm.

d) Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo, gửi hồ sơ trước ngày 15 tháng 7 hằng năm đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận, Chủ tịch UBND thành phố và trước ngày 15 tháng 8 hằng năm đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề, các đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về UBND quận (qua Phòng Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng - Thi đua khen thưởng quận) trước ngày tổ chức trao thưởng theo thời hạn xử lý hồ sơ quy định tại Quyết định của UBND thành phố về việc ban hành Bộ thủ tục hành chính.

Trường hợp đặc biệt có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Quận ủy, UBND quận thì gửi hồ sơ trước ngày tổ chức trao thưởng ít nhất 05 ngày làm việc hoặc theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo quận.

3. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, các đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về UBND quận (qua Phòng Nội vụ - cơ quan Thường trực Hội đồng - Thi đua khen thưởng quận) không quá 10 ngày làm việc kể từ khi lập được thành tích đột xuất.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG QUẬN TỔ CHỨC, BỘ MÁY LÀM CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 17. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Sơn Trà

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Sơn Trà do Chủ tịch UBND quận quyết định thành lập theo thẩm quyền được quy định tại khoản 5, Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận ban hành.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xét, cho ý kiến đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

b) Huân chương các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (trừ khen thưởng thành tích kháng chiến).

c) Cờ thi đua thành phố, Chiến sĩ thi đua thành phố, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, Tập thể lao động xuất sắc.

d) Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen của Chủ tịch UBND quận.

3. Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua thành phố” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của UBND thành phố”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Phòng Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

Điều 18. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị, địa phương

1. Việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị, địa phương thực hiện theo khoản 5 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Chiến sĩ thi đua thành phố” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Cờ thi đua của UBND thành phố”, “Cờ thi đua Chính phủ” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Chương VI

HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG, TIỀN THƯỞNG

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Quy định chung về tiền thưởng, hiện vật kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Tiền thưởng

a) Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 53 đến Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Hiện vật khen thưởng

a) Hiện vật kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 77 đến Điều 112 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam được khen thưởng được nhận hiện vật khen thưởng kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương theo quy định tại Điều 55, 57, 58 và Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Việc cấp lại, cấp đổi hiện vật khen thưởng thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 113, 114, 115 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 20. Mẫu Giấy khen của Chủ tịch UBND quận và Bằng chứng nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến

Thực hiện theo quy định tại các Điều 104 và Điều 111, Nghị định 98/2023/NĐ-CP.

Điều 21. Việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị, địa phương trên địa bàn quận

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này, chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị, địa phương mình quản lý. Chủ trì việc xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các tập thể, các nhân xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc lĩnh vực mình quản lý.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định (hoặc quy chế) công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị, địa phương mình trên cơ sở Luật thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này.

3. Xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình bồi dưỡng để tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý. Cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ do thành phố, quận tổ chức.

4. Xét, khen thưởng và trình hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND quận khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng phải thực hiện đúng quy định.

5. Tập thể, cá nhân kê khai thành tích, xác nhận không đúng sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho cá nhân, tập thể khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương trình Chủ tịch UBND quận khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch UBND quận gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Các đơn vị, địa phương chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực, kiến thức, trình độ đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách về công tác thi đua, khen thưởng để thực hiện công tác tham mưu có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng.

8. Tham mưu UBND quận quy định các hình thức động viên, ghi nhận ở lĩnh vực thuộc phạm vi, địa bàn quản lý (ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng) đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị, địa phương

1. Căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, thủ trưởng đơn vị, địa phương về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua.

2. Bộ phận, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị, địa phương cùng cấp tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

Điều 24. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn quận

1. Tuyên truyền Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng và phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong các phong trào thi đua của quận.

2. Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phản ánh đúng và kịp thời kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

3. Phát hiện, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND quận khen thưởng những trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nổi bật, có đóng góp lớn cho quận, được dư luận, báo chí tôn vinh.

Điều 25. Trách nhiệm của Phòng Kinh tế quận

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn quận.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND quận quyết định công nhận các sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với quận hoặc đề tài cấp quận đã được áp dụng hiệu quả làm cơ sở cho việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Đề xuất thành phố xem xét công nhận các sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với thành phố Đà Nẵng của các cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn quận.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND quận ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các tổ chức kinh tế thuộc phạm vi quản lý của quận.

Điều 26. Trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận

Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở đề nghị của Phòng Nội vụ và theo khả năng cân đối ngân sách, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tổng hợp dự toán Quỹ Thi đua khen thưởng quận báo cáo UBND quận xem xét, quyết định theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 27. Trách nhiệm của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận

1. Trên cơ sở Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ sở giáo dục do thành phố ban hành, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận chủ trì, phối hợp với Khối thi đua các trường và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND quận ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND quận quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn quận.

Điều 28. Trách nhiệm của Phòng Nội vụ quận

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND quận chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trên địa bàn quận.

3. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, địa phương thuộc quận, trình Chủ tịch UBND quận quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm về nội dung chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận.

5. Tham mưu UBND quận ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường thuộc quận.

6. Tham mưu Chủ tịch UBND quận quyết định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND các phường và các trường công lập trên địa bàn quận.

7. Tổng hợp các vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận báo cáo UBND quận xem xét, giải quyết.

Điều 29. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND quận (qua Phòng Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn công tác thi đua, khen thưởng của quận Sơn Trà. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế./.